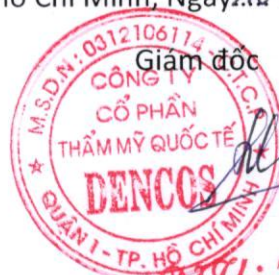




# BẢNG GIÁ

| STT<br>( cột 1 ) | STT theo TT<br>23/BYT/2024<br>( cột 2 ) | Mã kỹ<br>thuật<br>( cột 3 ) | Tên chương<br>( cột 3 )               | Tên kỹ thuật<br>( cột 4 )                                | Giá       |
|------------------|-----------------------------------------|-----------------------------|---------------------------------------|----------------------------------------------------------|-----------|
| 1.               | 18913                                   | 28.1                        | 28. PHẪU THUẬT<br>TẠO HÌNH THẨM<br>MỸ | Cắt lọc - khâu vết<br>thương da đầu<br>mang tóc          | 1.000.000 |
| 2.               | 18914                                   | 28.2                        | 28. PHẪU THUẬT<br>TẠO HÌNH THẨM<br>MỸ | Cắt lọc - khâu vết<br>thương vùng trán                   | 1.000.000 |
| 3.               | 18945                                   | 28.33                       | 28. PHẪU THUẬT<br>TẠO HÌNH THẨM<br>MỸ | Xử lý vết thương<br>phần mềm nông<br>vùng mi mắt         | 5.000.000 |
| 4.               | 18946                                   | 28.34                       | 28. PHẪU THUẬT<br>TẠO HÌNH THẨM<br>MỸ | Khâu da mi                                               | 1.500.000 |
| 5.               | 18948                                   | 28.36                       | 28. PHẪU THUẬT<br>TẠO HÌNH THẨM<br>MỸ | Khâu cắt lọc vết<br>thương mi                            | 1.000.000 |
| 6.               | 19022                                   | 28.110                      | 28. PHẪU THUẬT<br>TẠO HÌNH THẨM<br>MỸ | Khâu vết thương<br>vùng môi (đường<br>kính < 2 m)        | 2.000.000 |
| 7.               | 19073                                   | 28.161                      | 28. PHẪU THUẬT<br>TẠO HÌNH THẨM<br>MỸ | Phẫu thuật khâu<br>đơn giản vết<br>thương vùng mặt<br>cổ | 5.500.000 |
| 8.               | 19151                                   | 28.239                      | 28. PHẪU THUẬT<br>TẠO HÌNH THẨM<br>MỸ | Phẫu thuật lấy bỏ<br>chất silicon lỏng<br>vùng mặt cổ    | 6.500.000 |

TP. Hồ Chí Minh, Ngày 16 Tháng 01. Năm 2025



*Đỗ Thị Hồng Loan*



# BẢNG GIÁ

| STT<br>( cột 1 ) | STT theo TT<br>23/BYT/2024<br>( cột 2 ) | Mã kỹ<br>thuật<br>( cột 3 ) | Tên chương<br>( cột 3 )               | Tên kỹ thuật<br>( cột 4 )                         | Giá                       |
|------------------|-----------------------------------------|-----------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------|
| 9.               | 19152                                   | 28.240                      | 28. PHẪU THUẬT<br>TẠO HÌNH THẨM<br>MỸ | Phẫu thuật lấy bỏ<br>chất liệu độn vùng<br>mặt cổ | 5.000.000                 |
| 10.              | 19326                                   | 28.414                      | 28. PHẪU THUẬT<br>TẠO HÌNH THẨM<br>MỸ | Phẫu thuật thu gọn<br>môi dày                     | 12.000.000                |
| 11.              | 19327                                   | 28.415                      | 28. PHẪU THUẬT<br>TẠO HÌNH THẨM<br>MỸ | Phẫu thuật độn<br>môi                             | 8.000.000 –<br>16.000.000 |
| 12.              | 19328                                   | 28.416                      | 28. PHẪU THUẬT<br>TẠO HÌNH THẨM<br>MỸ | Phẫu thuật điều trị<br>cười hở lợi                | 8.000.000 –<br>12.000.000 |
| 13.              | 19329                                   | 28.417                      | 28. PHẪU THUẬT<br>TẠO HÌNH THẨM<br>MỸ | Phẫu thuật sa trễ<br>mi trên người già            | 8.000.000 –<br>16.000.000 |
| 14.              | 19330                                   | 28.418                      | 28. PHẪU THUẬT<br>TẠO HÌNH THẨM<br>MỸ | Phẫu thuật thừa da<br>mi trên                     | 8.000.000 –<br>16.000.000 |
| 15.              | 19331                                   | 28.419                      | 28. PHẪU THUẬT<br>TẠO HÌNH THẨM<br>MỸ | Phẫu thuật cắt da<br>mi dưới cung mày             | 8.000.000 –<br>12.000.000 |
| 16.              | 19332                                   | 28.420                      | 28. PHẪU THUẬT<br>TẠO HÌNH THẨM<br>MỸ | Phẫu thuật cắt da<br>trán trên cung mày           | 8.000.000 –<br>12.000.000 |
| 17.              | 19333                                   | 28.421                      | 28. PHẪU THUẬT<br>TẠO HÌNH THẨM<br>MỸ | Phẫu thuật tạo<br>hình mắt hai mí                 | 8.000.000 –<br>16.000.000 |

TP. Hồ Chí Minh, Ngày 16. Tháng 01. Năm 2025



*Đỗ Thị Hồng Loan*



# BẢNG GIÁ

| STT<br>( cột 1 ) | STT theo TT<br>23/BYT/2024<br>( cột 2 ) | Mã kỹ<br>thuật<br>( cột 3 ) | Tên chương<br>( cột 3 )               | Tên kỹ thuật<br>( cột 4 )                                                                     | Giá                        |
|------------------|-----------------------------------------|-----------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| 18.              | 19334                                   | 28.422                      | 28. PHẪU THUẬT<br>TẠO HÌNH THẨM<br>MỸ | Phẫu thuật khâu<br>tạo hình mắt hai mí                                                        | 8.000.000 –<br>16.000.000  |
| 19.              | 19335                                   | 28.423                      | 28. PHẪU THUẬT<br>TẠO HÌNH THẨM<br>MỸ | Phẫu thuật lấy<br>bọng mỡ mí dưới                                                             | 7.000.000                  |
| 20.              | 19336                                   | 28.424                      | 28. PHẪU THUẬT<br>TẠO HÌNH THẨM<br>MỸ | Phẫu thuật thừa da<br>mí dưới                                                                 | 10.000.000 –<br>20.000.000 |
| 21.              | 19338                                   | 28.426                      | 28. PHẪU THUẬT<br>TẠO HÌNH THẨM<br>MỸ | Phẫu thuật treo<br>cung mày trực tiếp                                                         | 8.000.000                  |
| 22.              | 19339                                   | 28.427                      | 28. PHẪU THUẬT<br>TẠO HÌNH THẨM<br>MỸ | Phẫu thuật treo<br>cung mày bằng chỉ                                                          | 20.000.000                 |
| 23.              | 19340                                   | 28.428                      | 28. PHẪU THUẬT<br>TẠO HÌNH THẨM<br>MỸ | Phẫu thuật nâng,<br>độn các vật liệu<br>sinh học điều trị má<br>hóp                           | 25.000.000                 |
| 24.              | 19341                                   | 28.429                      | 28. PHẪU THUẬT<br>TẠO HÌNH THẨM<br>MỸ | Phẫu thuật nâng<br>mũi bằng vật liệu<br>đôn nhân tạo kết<br>hợp sụn tự thân<br>(trừ sụn sườn) | 20.000.000                 |
| 25.              | 19342                                   | 28.430                      | 28. PHẪU THUẬT<br>TẠO HÌNH THẨM<br>MỸ | Phẫu thuật nâng<br>mũi bằng vật liệu<br>đôn nhân tạo                                          | 5.000.000                  |

TP. Hồ Chí Minh, Ngày 16. Tháng 01 Năm 2025



*Đỗ Thị Hồng Loan*

HCM : 314 Điện Biên Phủ - Phường 11 – Quận 10 - TPHCM

♦ [tuvan@dencosluxury.com](mailto:tuvan@dencosluxury.com)

☎ : 0906 888 836

+84(0)8.665.27.999

[www.dencosluxury.com](http://www.dencosluxury.com)



# BẢNG GIÁ

| STT<br>( cột 1 ) | STT theo TT<br>23/BYT/2024<br>( cột 2 ) | Mã kỹ<br>thuật<br>( cột 3 ) | Tên chương<br>( cột 3 )               | Tên kỹ thuật<br>( cột 4 )                                           | Giá                        |
|------------------|-----------------------------------------|-----------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| 26.              | 19344                                   | 28.432                      | 28. PHẪU THUẬT<br>TẠO HÌNH THẨM<br>MỸ | Phẫu thuật thu gọn<br>cánh mũi                                      | 3.000.000 –<br>8.000.000   |
| 27.              | 19349                                   | 28.437                      | 28. PHẪU THUẬT<br>TẠO HÌNH THẨM<br>MỸ | Phẫu thuật nâng gò<br>má thẩm mỹ                                    | 25.000.000 –<br>30.000.000 |
| 28.              | 19363                                   | 28.451                      | 28. PHẪU THUẬT<br>TẠO HÌNH THẨM<br>MỸ | Hút mỡ vùng cằm                                                     | 10.000.000 –<br>20.000.000 |
| 29.              | 19364                                   | 28.452                      | 28. PHẪU THUẬT<br>TẠO HÌNH THẨM<br>MỸ | Hút mỡ vùng dưới<br>hàm                                             | 10.000.000                 |
| 30.              | 19365                                   | 28.453                      | 28. PHẪU THUẬT<br>TẠO HÌNH THẨM<br>MỸ | Hút mỡ vùng nếp<br>mũi má, má                                       | 20.000.000                 |
| 31.              | 19377                                   | 28.465                      | 28. PHẪU THUẬT<br>TẠO HÌNH THẨM<br>MỸ | Phẫu thuật cấy mỡ<br>nâng mũi (không<br>lấy mỡ thân chi)            |                            |
| 32.              | 19378                                   | 28.466                      | 28. PHẪU THUẬT<br>TẠO HÌNH THẨM<br>MỸ | Phẫu thuật cấy mỡ<br>làm đầy vùng mặt<br>(không lấy mỡ thân<br>chi) |                            |
| 33.              | 19393                                   | 28.481                      | 28. PHẪU THUẬT<br>TẠO HÌNH THẨM<br>MỸ | Phẫu thuật độn<br>cằm ngoài và trong                                | 10.000.000 –<br>25.000.000 |

TP. Hồ Chí Minh, Ngày 16. Tháng 01. Năm 2025



*Đỗ Thị Hồng Loan*



# BẢNG GIÁ

| STT<br>( cột 1 ) | STT theo TT<br>23/BYT/2024<br>( cột 2 ) | Mã kỹ<br>thuật<br>( cột 3 ) | Tên chương<br>( cột 3 )               | Tên kỹ thuật<br>( cột 4 )                                              | Giá                       |
|------------------|-----------------------------------------|-----------------------------|---------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|---------------------------|
| 41.              | 19394                                   | 28.482                      | 28. PHẪU THUẬT<br>TẠO HÌNH THẨM<br>MỸ | Phẫu thuật chỉnh<br>hình cằm bằng cấy<br>mỡ (không lấy mỡ<br>thân chì) |                           |
| 42.              | 19395                                   | 28.483                      | 28. PHẪU THUẬT<br>TẠO HÌNH THẨM<br>MỸ | Phẫu thuật chỉnh<br>hình cằm bằng tiêm<br>chất làm đầy                 | 5.000.000 –<br>10.000.000 |
| 43.              | 19403                                   | 28.491                      | 28. PHẪU THUẬT<br>TẠO HÌNH THẨM<br>MỸ | Tiêm Botulium điều<br>trị nếp nhăn                                     | 2.000.000                 |
| 44.              | 19404                                   | 28.492                      | 28. PHẪU THUẬT<br>TẠO HÌNH THẨM<br>MỸ | Tiêm chất làm đầy<br>xóa nếp nhăn                                      | 2.000.000                 |
| 45.              | 19405                                   | 28.493                      | 28. PHẪU THUẬT<br>TẠO HÌNH THẨM<br>MỸ | Tiêm chất làm đầy<br>nâng mũi                                          | 2.000.000                 |
| 46.              | 19406                                   | 28.494                      | 28. PHẪU THUẬT<br>TẠO HÌNH THẨM<br>MỸ | Tiêm chất làm đầy<br>độn mô                                            | 2.000.000                 |

TP. Hồ Chí Minh, Ngày 16 Tháng 01 Năm 2025

Giám đốc



*Đỗ Thị Hồng Loan*